SAO Y:VĂN PHÒNG
THỜI GIAN KÝ:14.02.2023 11:36

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 03 /2023/QĐ-UBND	*Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 13 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành Bảng quy định các hệ số quy đổi khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 9165/TTr-STNMT ngày 26 tháng 12 năm 2022 về dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành Bảng quy định các hệ số quy đổi khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành Bảng quy định các hệ số quy đổi khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu:

Sửa đổi khoản 1 Điều 2 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành Bảng quy định các hệ số quy đổi khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, cụ thể:

1. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kê khai phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; tính toán xác định trữ lượng khoáng sản đã khai thác, phục vụ cho việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc tổ chức thực hiện, hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 25 tháng 12 để chỉ đạo thực hiện.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Công Thương; Tài chính; Thông tin và Truyền thông; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 27 / 02 /2023./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục ktra văn bản QPPL);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức Đoàn thể;
- Sở Tư pháp-KTVB;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo BR-VT;
- Lưu: VT, KTN(5).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Vinh